

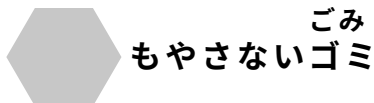
ゴミカレンダー (やさしい日本語)



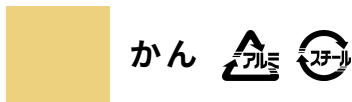
ごみ
もやすゴミ



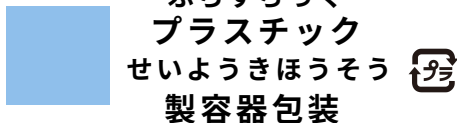
かみ
紙



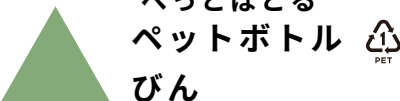
ごみ
もやさないゴミ



かん



ぶらすちっく
プラスチック
せいようきほうそう
製容器包装



べつとぼとる
ペットボトル
びん

じもと しげん かいしゅうしょ ひら ひ しげん ざっし ほん
地元の資源の回収所が開く日です。資源は雑誌、本、
だんぼーる
ダンボールなどです。「高山東1」「高山東2」
「高山西1」「高山西2」のカレンダーはこの絵がありません。

LỊCH RÁC (TIẾNG VIỆT)

● Rác cháy được

■ Các loại giấy

⬡ Rác không cháy được

■ Các loại lon

■ Các loại đồ nhựa, túi nhựa

▲ Chai nhựa & chai thủy tinh

○ Vào những ngày có dấu này, bạn có thể mang rác không thể vứt bỏ như các loại ở trên đến điểm thu gom đồ tái chế tại địa phương. (ví dụ: bìa cứng, xốp, báo, v.v.)
Xin lưu ý rằng không phải tất cả các lịch đều có dấu này.

QUÉT MÃ QR CHO
HƯỚNG DẪN THÙNG
RÁC TIẾNG VIỆT:



垃圾日程 (简体字・繁体字)

● 可燃垃圾

■ 纸制包装 (紙製包裝)

⬡ 不可燃垃圾

■ 金属罐子 (金屬罐子)

■ 塑料制包装和容器
(塑料製包裝和容器)

▲ 塑胶或玻璃饮料瓶
(塑膠或玻璃飲料瓶)

○ 在有此标记的日子里, 你可以将任何不属于上述类别的可回收物, 带给你当地的回收物收集点。(譬如纸板, 报纸, 保丽龙等等)
请注意, 并非所有日历都有此标记。
(在有此標記的日子裏, 你可以將任何不屬於上述類別的可回收物, 帶到你當地的回收物收集點。(譬如紙板, 報紙, 保麗龍等等)
請注意, 並非所有日曆都有此標記。)

扫描二维码获取中文垃圾指南:
掃描二維碼獲取中文垃圾指南:

简体字



繁体字



TRASH CALENDAR (ENG)

● BURNABLE TRASH

■ PAPER

⬡ NON-BURNABLE TRASH

■ CANS

■ PLASTIC WRAPPING
& CONTAINERS

▲ PLASTIC PET &
GLASS BOTTLES

○ On days with this mark, you can take trash that cannot be thrown away as the categories above (e.g. cardboard, newspaper, styrofoam, etc) to your local recyclables collection point.
Please note that not all calendars have this mark.

SCAN THE QR CODE FOR
THE ENG TRASH GUIDE:

